

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/DS-ST

Ngày: 24-02-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản
và hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Út;

- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Truyền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 383/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1965; cư trú tại: Ấp TH, xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Bà Đoàn Thị O, sinh năm 1969; (Có mặt)

2. Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1969; (Vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp TH, xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình hòa giải tại Tòa án, nguyên đơn, bà Nguyễn Thị B trình bày:

Trong các năm 2017, 2018 và 2019 bà có tổ chức cho các hụi viên chơi hụi và bà Đoàn Thị O có tham gia các dây hụi như sau:

- Dây thứ nhất: Hụi 3.000.000 đồng, khai ngày 22-3-2017 (25-02-2017 âm lịch), hai tháng khai một lần, gồm 26 phần, bà O và ông D tham gia 01 phần và đã hốt hụi lần ở kỳ thứ 8, bà đã giao đủ tiền. Sau khi hốt hụi, ông D, bà O đóng hụi chết lại cho bà được 12 kỳ thì không đóng nữa nên còn nợ bà 06 kỳ với số tiền 18.000.000 đồng.

- Dây thứ hai: Hụi 3.000.000 đồng, khai ngày 15-7-2017 âm lịch, hai tháng khai một lần, gồm 29 phần, bà O và ông D tham gia 01 phần và đã hốt hụi lần ở kỳ thứ 7, bà đã giao đủ tiền. Sau khi hốt hụi, ông D, bà O đóng hụi chết lại cho bà được 10 kỳ thì không đóng nữa nên còn nợ bà 12 kỳ với số tiền 36.000.000 đồng.

- Dây thứ ba: Hụi 3.000.000 đồng, khai ngày 26-3-2018 (10-02-2018 âm lịch), hai tháng khai một lần, gồm 23 phần, bà O và ông D tham gia 01 phần và đã hốt hụi lần ở kỳ thứ 12, bà đã giao đủ tiền. Sau khi hốt hụi, ông D, bà O đóng hụi chết lại cho bà được 02 kỳ thì không đóng nữa nên còn nợ bà 09 kỳ với số tiền 27.000.000 đồng.

- Dây thứ tư: Hụi 1.000.000 đồng, khai ngày 13-7-2018 (01-6-2018 âm lịch), mỗi tháng khai một lần, gồm 31 phần, bà O và ông D tham gia 01 phần và đã hốt hụi hiện còn nợ bà 07 kỳ với số tiền 7.000.000 đồng.

- Dây thứ năm: Hụi 5.000.000 đồng, khai ngày 17-5-2018 (03-4-2018 âm lịch), ba tháng khai một lần, gồm 22 phần, bà O và ông D tham gia 01 phần và đã hốt hụi lần ở kỳ thứ 8, bà đã giao đủ tiền. Sau khi hốt hụi, ông D, bà O không đóng hụi chết lại cho bà nên còn nợ 14 kỳ với số tiền 70.000.000 đồng.

- Dây thứ sáu: Hụi 5.000.000 đồng, khai ngày 25-3-2019 (20-02-2019 âm lịch), hai tháng khai một lần, gồm 25 phần, bà O và ông D tham gia 01 phần và đã hốt hụi lần ở kỳ thứ 5, bà đã giao đủ tiền. Sau khi hốt hụi, ông D, bà O đóng hụi chết được 03 kỳ nên còn nợ 17 kỳ với số tiền 85.000.000 đồng.

- Dây thứ bảy: Hụi 2.000.000 đồng, khai ngày 22-7-2019 (20-6-2019 âm lịch), hai tháng khai một lần, gồm 26 phần, bà O và ông D tham gia 01 phần và đã hốt hụi lần ở kỳ thứ 4, bà đã giao đủ tiền. Sau khi hốt hụi, ông D, bà O đóng hụi chết được 07 kỳ nên còn nợ 15 kỳ với số tiền 30.000.000 đồng.

Tổng cộng 07 dây hụi, bà O, ông D còn nợ bà số tiền 273.000.000 đồng.

Ngoài ra, bà O, ông D còn mượn tiền của bà 27.000.000 đồng để đóng tiền hụi chưa trả. Trong quá trình hòa giải, bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết phần này và chỉ yêu cầu một mình bà O phải trả cho bà số tiền 273.000.000 đồng nợ hụi.

Bị đơn, bà Đoàn Thị O trình bày: Bà thừa nhận có tham gia chơi hụi và còn nợ lại bà Nguyễn Thị B số tiền 273.000.000 đồng như phía bà B trình bày. Đối

với ông Nguyễn Thanh D là chồng bà không có tham gia chơi hụi nên bà yêu cầu để một mình bà trả nợ. Nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bà xin trả số tiền vốn là 155.860.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị B yêu cầu bà Đoàn Thị O phải trả cho bà số tiền nợ hụi là 273.000.000 đồng, trong số này các phần hụi đã tới hạn mà bà đã đứng ra choàng hụi cho các hụi viên là 104.000.000 đồng, bà yêu cầu bà O phải trả một lần, còn các phần chưa đến hạn với số tiền 169.000.000 đồng thì yêu cầu bà O phải trả theo kỳ khai hụi. Bà B rút lại yêu cầu ông Nguyễn Thanh D là chồng bà O phải có nghĩa vụ cùng với bà O trả nợ cho bà, và xin rút lại yêu cầu bà O, ông D phải trả phần nợ vay 27.000.000 đồng. Bị đơn, bà Đoàn Thị O thống nhất hiện còn nợ bà B 273.000.000 đồng, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bà xin trả số tiền vốn là 155.860.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Hai bên đương sự đều xác định đây hụi thứ 7 mỗi tháng mở 01 lần, không phải 02 tháng mở một lần như đơn khởi kiện và quá trình hòa giải đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi nghị án đã tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc bà B rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ phần bà B đã rút đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu bà Đoàn Thị O phải trả số tiền nợ hụi và nợ vay chưa trả nên căn cứ vào Điều 463 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi”. Bị đơn cư trú tại ấp TH, xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, ông Nguyễn Thanh D không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông D.

[3] Bà Nguyễn Thị B rút lại yêu cầu khởi kiện về phần tiền vay phần yêu cầu ông Nguyễn Thanh D liên đới trả nợ, chỉ yêu cầu một mình bà Đoàn Thị O

phải trả nợ hui cho bà. Xét việc rút lại yêu cầu của bà B là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận, đình chỉ giải quyết phần này.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Giữa bà Nguyễn Thị B và bà Đoàn Thị O đều xác định giữa hai bên có phát sinh giao dịch về quan hệ góp hui, theo đó bà B là chủ hui còn bà O là hui viên, bà O tham gia 07 dây hui và còn nợ bà B số tiền 273.000.000 đồng. Trong đó, nợ đến hạn (Đã đến kỳ mở hui) là 104.000.000 đồng, nợ chưa đến hạn (Chưa đến kỳ mở hui) là 169.000.000 đồng. Bà O đồng ý trả số nợ 273.000.000 đồng nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Do bà O vi phạm nghĩa vụ trả nợ các kỳ hui đã đến hạn và không đồng ý trả số nợ chưa đến hạn theo kỳ mở hui theo thỏa thuận nên bà B khởi kiện đòi bà O trả nợ là có căn cứ.

Trong số tiền nợ hui 273.000.000 này, có số tiền đã đến hạn trả nhưng phía bà O chưa trả cho bà B nên phải có nghĩa vụ trả làm một lần cho bà B. Đối với số tiền hui chưa đến kỳ mở hui, bà B yêu cầu bà O phải trả khi đến ngày mở hui, phía bà O thừa nhận hiện nay không còn khả năng trả, chỉ còn khả năng trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho tất cả số tiền hui đến hạn và chưa đến hạn. Do đó, đối với số tiền chưa đến hạn cần buộc bà O phải có nghĩa vụ trả cho bà B khi đến ngày góp hui theo danh sách hui là phù hợp. Về yêu cầu xin được trả dần và không phải trả lãi hui của bà O, bà O yêu cầu được trả 155.860.000 đồng là xin trả theo số tiền thực tế tại kỳ mở hui mà bà O nhận, nhưng bà O xác định rằng sau khi đã hót hui thì phải đóng lại hui chết theo số tiền mở hui theo thỏa thuận ban đầu, các hui viên trong các dây hui đều không đồng ý cho bà được trả không tính lãi hui và bà B là chủ hui cũng không đồng ý cho bà O được trả dần. Do đó, không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu xin được trả dần và chỉ trả tiền vốn của bà O.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà Nguyễn Thị B không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí. Bà Đoàn Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời thừa nhận của các đương sự tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B về việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh D và bà Đoàn Thị O phải trả số tiền vay 27.000.000 đồng và yêu cầu ông Nguyễn Thanh D có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ hui 273.000.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B. Buộc bà Đoàn Thị O có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền hui còn nợ là 273.000.000 (Hai trăm bảy mươi ba triệu) đồng, các khoản trả cụ thể như sau:

- Trả một lần số tiền hui đến hạn là 104.000.000 (Một trăm lẻ bốn triệu) đồng.

- Trả từng kỳ đối với số tiền nợ hui còn lại chưa đến hạn là 169.000.000 (Một trăm sáu mươi chín triệu) đồng, như sau:

- + Dây hui thứ nhất: Mỗi lần trả 3.000.000 đồng, trả làm 02 lần vào các ngày 22-3-2021 và 22-5-2021.

- + Dây hui thứ hai: Mỗi lần trả 3.000.000 đồng, trả làm 07 lần vào các ngày 15-3-2021; 15-5-2021; 15-7-2021; 15-9-2021; 15-11-2021; 15-01-2022 và 15-3-2022.

- + Dây hui thứ ba: Mỗi lần trả 3.000.000 đồng, trả làm 05 lần vào các ngày 26-3-2021; 26-5-2021; 26-7-2021; 26-9-2021 và 26-11-2021.

- + Dây hui thứ năm: Mỗi lần trả 5.000.000 đồng, trả làm 10 lần vào các ngày 17-5-2021; 17-8-2021; 17-11-2021; 17-02-2022; 17-5-2022; 17-8-2022; 17-11-2022; 17-02-2023; 17-5-2023 và 17-8-2023.

- + Dây hui thứ sáu: Mỗi lần trả 5.000.000 đồng, trả làm 13 lần vào các ngày 25-3-2021; 25-5-2021; 25-7-2021; 25-9-2021; 25-11-2021; 25-01-2022; 25-3-2022; 25-5-2022; 25-7-2022; 25-9-2022; 25-11-2022; 25-01-2023 và 25-3-2023.

- + Dây hui thứ bảy: Mỗi lần trả 2.000.000 đồng, trả làm 06 lần vào các ngày 22-3-2021; 22-4-2021; 22-5-2021; 22-6-2021; 22-7-2021; 22-8-2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Buộc bà Đoàn Thị O phải chịu 13.650.000 (Mười ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị B được nhận lại 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005826 ngày 01-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực